

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN**

#SoKyHieuVanBan

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#DiaDiemNgayBanHanh

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Quế Sơn năm 2024

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 17/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/04/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”;

Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi Điều 2 Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025;

Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 31/07/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi Điều 2 Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh; Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh Phê duyệt Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (Phiên bản 2.0);

Căn cứ Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh về Phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Quảng Nam (Phiên bản 1.0).

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh Ban hành mô hình mạng nội bộ, kết nối mạng diện rộng của cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ Kế hoạch số 6124/KH-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 6863/KH-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 2004/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh về thí điểm chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

- Căn cứ Chương trình số 09-CTr/HU ngày 15/7/2021 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về “Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến 2030”;

- Căn cứ Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND huyện Quế Sơn về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng huyện Quế Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện, với những nội dung sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN
CHÍNH QUYỀN SỐ, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

1. Nhận thức số, công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số

Nhằm đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện, năm 2023, UBND huyện đã triển khai, quán triệt đến các cơ quan, đơn vị và Nhân dân, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt của huyện về tầm quan trọng của chuyển đổi số; đồng thời xác định chuyển đổi số, ứng dụng CNTT là nội dung quan trọng để chỉ đạo đưa vào nội dung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của huyện, của xã, thị trấn để triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị của huyện tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; lồng ghép vào nội dung sinh hoạt định kỳ hằng tháng của từng cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện.

- Trên cơ sở nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2023.

(Phụ lục I – Văn bản chỉ đạo công tác chuyển đổi số năm 2023)

- Nhìn chung, việc quán triệt, triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện được thực hiện nghiêm túc, các cơ quan, đơn vị và Nhân dân nâng cao nhận thức về nội dung, yêu cầu công tác chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH trong giai đoạn hiện nay.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về chuyển đổi số năm 2023

2.1. Hạ tầng số:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị cấp huyện, UBND các xã, thị trấn được trang bị máy vi tính để phục vụ công việc; 100% viên chức quản lý của các đơn vị trường học trên địa bàn huyện đã được trang bị máy tính để làm việc, 100% các đơn vị trường học đã trang bị phòng thực hành máy tính có kết nối Internet phục vụ quản lý, giảng dạy và học tập; trang bị các hệ thống phần mềm quản lý giáo dục đến các trường học trên địa bàn huyện.

- 100% cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện sử dụng các thiết bị số hóa để số hóa tài liệu, số hóa hồ sơ TTHC.

- Hạ tầng Internet, viễn thông đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; phục vụ Nhân dân sản xuất kinh doanh, thực hiện các dịch vụ công, nhất là dịch vụ công trực tuyến.

- 74/74 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố được lắp đặt hệ thống Wifi miễn phí phục vụ nhu cầu truy cập thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến của người dân trên địa bàn.

(Phụ lục II – Thống kê hạ tầng công nghệ thông tin)

2.2. Về chính quyền số:

- Sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, chuyển hoàn toàn việc sử dụng văn bản giấy sang văn bản điện tử; 100% cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được cấp chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ để thực hiện ký số văn bản điện tử và số hóa hồ sơ TTHC.

- Cổng TTĐT của huyện hoạt động tại địa chỉ <https://queson.quangnam.gov.vn>, lượt truy cập dẫn đầu toàn tỉnh; 13/13 xã, thị trấn, 04 cơ quan, đơn vị¹ đã xây dựng trang/cổng Thông tin điện tử riêng. Nhìn chung, các cổng/trang TTĐT hoạt động trên địa bàn huyện cung cấp thông tin đảm bảo theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

- Tỷ lệ dịch vụ công phát sinh hồ sơ trực tuyến trên địa bàn huyện dẫn đầu toàn tỉnh với **86,7%**; tỷ lệ **hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 98,39%**; chất lượng dịch vụ công được cải thiện đáng kể so với năm 2022, hiện **xếp hạng 3 toàn tỉnh** trên bản đồ thể chế; **100%** hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và quản lý trên phần mềm Một cửa điện tử từ cấp huyện đến các xã, thị trấn.

(Phụ lục III - Tỷ lệ TTHC phát sinh hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ năm 2023)

- Chuyển giao 100% TTHC tại Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận một cửa cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam cho doanh nghiệp BCCI tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của huyện.

- Triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng 4 cấp chính quyền đến 13/13 xã, thị trấn: Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã triển khai lắp đặt mạng truyền số liệu chuyên dùng 4 cấp chính quyền đến tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; trong đó có 1 đường truyền chính thức và 1 đường truyền dự phòng của 2 nhà mạng khác nhau; triển khai hệ thống SD-WAN tại Văn phòng HDND và UBND huyện.

- Triển khai có hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến (có kết nối đến tỉnh và Chính phủ); thường xuyên duy trì các cuộc họp từ xa giữa

¹ Phòng Giáo dục và Đào tạo (<https://queson.edu.vn>), Huyện đoàn Quế Sơn (<https://www.tuotrequeson.vn>), (<https://toaanqueson.gov.vn>), Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện (<https://quesonrt.vn>).

UBND huyện với UBND các xã, thị trấn góp phần nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Chính thức triển khai hệ thống Zalo OA Huyện Quế Sơn, bước đầu cung cấp thông tin hiệu quả trên mạng xã hội, thu hút hơn 1.000 người quan tâm.

- Triển khai biên lai điện tử đối với các TTHC có phát sinh phí, lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và 13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

2.3. Về kinh tế số:

- 17 sản phẩm đặc trưng và sản phẩm OCOP² của huyện được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể sử dụng phần mềm Hóa đơn điện tử.

- Tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số cho người dân theo hướng tuyên truyền, phổ biến qua phương tiện truyền thông cơ sở; qua hệ thống hội nông dân các cấp; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số; tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua các nền tảng số, đào tạo trực tuyến, liên tục phát triển kỹ năng và tri thức số cho người dân, ưu tiên nhóm kỹ năng về sử dụng, khai thác các sàn giao dịch điện tử, thanh toán điện tử, nhận biết, phòng ngừa lừa đảo trên mạng.

2.4. Xã hội số:

- UBND huyện đã phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai hệ thống Wifi miễn phí đến 100% nhà văn hóa thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện, tạo thuận lợi cho các người dân truy cập internet, tìm kiếm thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thành lập được 74 Tổ công nghệ cộng đồng với 360 thành viên tham gia, đạt tỷ lệ 100% thôn, TDP trên địa bàn huyện.

- 100% các trường học trên địa bàn huyện được cấp tài khoản QOffice để thực hiện việc quản lý văn bản đi, đến; triển khai đầy đủ các ứng dụng tương tác của chính quyền đến với người dân (Smart Quảng Nam, VNeID, VNEDu...)

- 100% xã, thị trấn sử dụng biên lai điện tử để thu phí, lệ phí các TTHC có phát sinh phí, lệ phí.

- Tổ công nghệ cộng đồng đã tổ chức hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số; hướng dẫn đăng ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử; sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số, tham gia sàn thương mại điện tử... Qua công tác tuyên truyền phổ biến về chuyển đổi số, người dân bước đầu đã làm quen với khái niệm chuyển đổi số, từng bước cài đặt và sử dụng các ứng dụng

² Phở sắn Caromi, Bánh Quế dứa, Bánh Dừa nướng Quý Thu... tại các sàn thương mại điện tử như Postmart.vn, Voso.vn...

thông minh phục vụ công việc và cuộc sống. Đến nay, 100% các xã, thị trấn đều thành lập Tổ công nghệ cộng đồng, thôn TDP với 74 tổ/360 thành viên.

- Về cài đặt và kích hoạt định danh điện tử: Toàn huyện đã cài đặt được 43.494 tài khoản định danh điện tử trên phần mềm VNeID, trong đó tỷ lệ tài khoản đã kích hoạt đạt 98,06% (số liệu đến 28/12/2023).

2.5. Về triển khai các phần mềm ứng dụng:

UBND huyện và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (Q-Office nâng cấp). Chuyển hoàn toàn việc sử dụng văn bản giấy sang văn bản điện tử và luân chuyển trong môi trường mạng giữa các cơ quan, đơn vị trong huyện cũng như các cơ quan bên ngoài³; Hệ thống Quản lý cán bộ, công chức do Phòng Nội vụ quản lý đến nay đã cập nhật đầy đủ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức do UBND huyện quản lý lên Hệ thống quản lý cán bộ, công chức của tỉnh; Hệ thống Một cửa điện tử (www.motcua.quangnam.gov.vn) được các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn sử dụng để giải quyết TTHC trực tiếp và trực tuyến.

Ngoài ra, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và ngành dọc đang sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành mình để phục vụ quản lý và tra cứu dữ liệu⁴.

Nhìn chung, việc ứng dụng CNTT đã từng bước tạo dựng nền tảng để xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số làm thay đổi phương thức điều hành, quản lý của các cơ quan, đơn vị, xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi giải quyết các thủ tục hành chính và tương tác với chính quyền các cấp.

3. Danh mục, kinh phí đầu tư chuyển đổi số trên địa bàn huyện năm 2023

(Phụ lục IV – Danh mục, kinh phí đầu tư chuyển đổi số trên địa bàn huyện năm 2023)

II. ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Trong năm 2023, UBND huyện đã đầu tư xây dựng chính quyền số đảm bảo đáp ứng công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; cải thiện hoạt động quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp

³ Từ đầu năm, triển hệ thống Q-Office nâng cấp đến tất cả các cơ quan, ban, ngành ở huyện và 13 xã, thị trấn đến nay tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước cấp huyện đạt 100% (hoàn toàn không dùng văn bản giấy) so với tổng số văn bản đi/đến giữa các cơ quan, đơn vị trong huyện; Tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (hoàn toàn không dùng văn bản giấy) trên tổng số văn bản đi/đến giữa các cơ quan, đơn vị với các cơ quan bên ngoài khoảng 80%.

⁴ Hệ thống đăng ký xe, Quản lý lưu trú (ngành Công an), Hệ thống Tabmis quản lý ngân sách (ngành Tài chính), Quản lý cán bộ (Phòng Nội vụ), Hệ thống phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm kế toán chuyên dụng Misa, Phần mềm quản lý hộ tịch (các xã, thị trấn), Phần mềm quản lý XLVPHC&TDTHPL (ngành Tư pháp), Phần mềm tiếp công dân; Hệ thống quản lý văn bản; Quản lý BHYT (LĐTBXH), Quản lý hóa đơn điện tử...

theo đúng quy định, tận dụng tiềm năng của CNTT để tăng cường sự minh bạch, hiệu quả và tiện ích trong hoạt động của chính quyền.

- Tiếp nhận, vận hành tốt hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng do tỉnh cung cấp đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất và chất lượng các hoạt động liên quan đến thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình chuyển đổi số; công tác an toàn thông tin đảm bảo.

- Đến thời điểm hiện tại, Trung tâm Y tế huyện, các phòng khám đa khoa trên địa bàn huyện đã từng bước sử dụng nền tảng quản trị y tế thông minh, hệ thống chăm sóc sức khỏe và y tế công cộng dựa trên nền tảng công nghệ số. Triển khai cài đặt Sổ sức khỏe điện tử song song với việc thử nghiệm thẻ CCCD có gắn chip và phần mềm VNeID trong khám chữa bệnh BHYT. Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện, triển khai phần mềm cấp phát thẻ BHYT⁵.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch trên địa bàn huyện có chuyển biến tích cực như: tổ chức các hoạt động nông nghiệp - nông dân gắn với chuyển đổi số; đưa một số sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử; xây dựng Atlas địa lý quảng bá du lịch, phát triển bản đồ du lịch và di tích huyện Quế Sơn (Công nghệ GIS - Geographic Information Systems)... tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Đối với lĩnh vực giáo dục: 100% cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn huyện đã triển khai chuyển đổi số; triển khai số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến⁶

- Đối với Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT: UBND huyện đã đầu tư chuyển đổi 05 đài truyền thanh FM⁷ sang đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, đang triển khai thực hiện chuyển đổi Đài TTCS xã Quế Châu và xã Quế Long sang hệ thống IP; theo lộ trình đến cuối năm 2024, tất cả các đài truyền trên địa bàn huyện được chuyển đổi sang hệ thống ứng dụng CNTT-VT (Đài truyền thanh IP).

- Hạ tầng số, các nền tảng số được phát triển, triển khai ứng dụng tại huyện, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chuyển đổi số. Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được tiếp nhận, kết nối, chia sẻ.

- Các cơ quan hành chính Nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn triển khai hiệu quả phần mềm Một cửa điện tử, phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân.

⁵ Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý

⁶ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã đưa vào sử dụng Hệ thống Hồ sơ điện tử nhà trường (năm 2022), hệ thống này quản lý giáo án tập trung, quản lý hoạt động giáo viên... đang hoạt động rất hiệu quả.

⁷ Thị trấn Hương An và xã Quế Xuân 1.

- Việc triển khai chữ ký số trong hoạt động trao đổi thông tin giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện đã đem lại những kết quả tích cực góp phần hiện đại hóa nền hành chính công.

2. Hạn chế, nguyên nhân

- Việc số hóa TTHC còn hiệu lực và số hóa kết quả giải quyết TTHC của người dân và doanh nghiệp chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

- Nguồn kinh phí chi cho chuyển đổi số còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư chuyển đổi số, nhất là đầu tư nâng cấp thiết bị CNTT đồng bộ, triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm phục vụ các ngành chuyên môn của huyện.

- Hạ tầng CNTT, nhất là thiết bị máy vi tính từ huyện đến các xã, thị trấn chưa đồng bộ, cấu hình còn thấp nên khó khăn trong triển khai thực hiện khai thác, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, Trung ương.

- Dung lượng đường truyền phục vụ Đề án 06 về dữ liệu dân cư còn thấp, hệ thống thường xuyên quá tải nên khó khăn trong thực hiện các TTHC liên quan.

- Trình độ cán bộ, công chức làm công tác chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn còn hạn chế, chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin dẫn đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành còn hạn chế, nhất là ở một số xã, thị trấn.

- Một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn vẫn chưa ký số và ban hành văn bản triệt để trên hệ thống QOffice.

- Việc triển khai 02 mô hình điểm của Đề án 06 theo Kế hoạch số 3542/KH-UBND, ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về triển khai mô hình điểm thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam còn hạn chế.

- Nhận thức của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công còn hạn chế; chưa tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến; còn e ngại mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Chưa có chế độ hỗ trợ cho các thành viên Tổ công nghệ cộng đồng nên công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tiếp cận các nền tảng số hiệu quả chưa cao.

3. Giải pháp khắc phục những hạn chế

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số, ưu tiên đầu tư thiết bị CNTT phục vụ số hóa TTHC; đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân hưởng ứng tham gia thanh toán trực tuyến.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phối hợp tổ chức thực hiện 02 mô hình điểm của Đề án 06 trên địa bàn huyện: Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phân công trách nhiệm cụ thể và tiến độ thực hiện, đảm bảo sự phối hợp chặt

chẽ, thống nhất, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan trong quá trình thực hiện. Tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong quá trình triển khai, thực hiện.

Phần II

NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng, hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của huyện. Phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn huyện, đưa huyện Quế Sơn nằm trong nhóm có chỉ số cao về Chuyển đổi số; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân trên địa bàn huyện, góp phần phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về hạ tầng số:

- Triển khai 100% cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh đảm bảo hoạt động hiệu quả, thường xuyên.

- Phổ cập dịch vụ 4G, phát triển dịch vụ 5G theo chiến lược của Bộ Thông tin và Truyền thông, phân đầu đến hết năm 2024, tỷ lệ dân số được phủ sóng di động bằng hoặc cao hơn tỷ lệ chung của tỉnh.

2.2. Về chính quyền số:

- Triển khai Trung tâm điều hành thông minh IOC cấp huyện

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng số.

- Tỷ lệ hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 80% trên tổng số hồ sơ, tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

- Đảm bảo nhân lực phục vụ chuyển đổi số từ huyện đến các xã, thị trấn.

2.3. Về kinh tế số:

- Từ 80% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- Phần đầu doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, hộ kinh doanh, cán bộ công chức, viên chức, sinh viên, thanh niên trên địa bàn khởi nghiệp được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về thực thi pháp luật và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử.

- 90% hộ sản xuất nông nghiệp được lập danh sách và chuẩn hóa, số hóa dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.4. Về xã hội số:

- Trên 60% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.

+ 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

2.5. Về an toàn thông tin:

- 90% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đúng lộ trình của UBND tỉnh. (Lộ trình cụ thể của tỉnh: năm 2023 là 80%, năm 2024 là 90%, năm 2025 là 100%).

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% trường tiểu học, trung học cơ sở và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

- 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh triển khai công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; diễn tập, ứng cứu, khắc phục sự cố theo kế hoạch của tỉnh.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Phát triển Chính quyền số

1.1. Phát triển hạ tầng số:

Trong năm 2024, tập trung phát triển, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số của huyện, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, trong đó chú trọng:

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện có trụ sở làm việc riêng đảm bảo các điều kiện để kết nối mạng diện rộng của tỉnh trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng số của các cơ quan, đơn vị các cấp từ cấp huyện đến xã, thị trấn; bổ sung, thay thế trang thiết bị CNTT, thiết bị bảo mật, thiết bị chuyên dùng đáp ứng hoạt động chuyên đổi số tại UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Duy trì hiệu quả hoạt động Hệ thống hội nghị trực tuyến, đầu tư mua sắm trang thiết bị đảm bảo kết nối thông suốt từ huyện đến cơ sở nhằm đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước.

- Tăng cường trang bị hệ thống camera an ninh đến một số thôn, TDP, các tuyến đường trọng yếu nhằm theo dõi an ninh, trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn.

- Rà soát hiện trạng, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan đơn vị liên quan của tỉnh chuyển đổi toàn bộ giao thức mạng Internet của huyện hiện tại (Ipv4) sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã.

- Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông như trạm BTS, cáp quang, hệ thống wifi miễn phí...

- Đầu tư phát triển ít nhất 05 hệ thống đài Truyền thanh IP đối với Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn huyện.

- Đảm bảo nội dung tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

1.2. Phát triển các nền tảng ứng dụng và cơ sở dữ liệu:

- Tiếp tục triển khai ứng dụng mức cao và phạm vi rộng đối với các hệ thống thông tin dùng chung như Quản lý văn bản và Điều hành công việc, Một cửa điện tử, Dịch vụ công, Hệ thống tổng hợp báo cáo, Hệ thống phần mềm kế toán, phần mềm quản lý hóa đơn điện tử, quản lý giáo dục, quản lý BHYT (đã được đầu tư các năm trước)... các hệ thống dùng chung chuyên ngành khác do các cơ quan, đơn vị triển khai.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ nhằm cải thiện các chỉ số và đánh giá, xếp hạng về cải cách hành chính, chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) nhằm duy trì năng lực cạnh tranh bằng với năm 2023 (vị thứ nhất toàn tỉnh) và tăng hiệu quả chuyển đổi số của huyện.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cấu hình hệ thống, chuẩn hóa các mục tiêu và các dịch vụ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

- Cập nhật, quản lý Công TTĐT các xã, thị trấn theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, đảm bảo vận hành hiệu quả phục vụ hoạt động và cung cấp thông tin cho tổ chức và công dân.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan Nhà nước theo quy định.

- Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn theo Kế hoạch số 8079/KH-UBND ngày 12/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025;

- Lựa chọn một số CSDL chuyên ngành trọng điểm, thiết yếu, có nhu cầu sử dụng cao để đầu tư xây dựng, đảm bảo đồng bộ về công nghệ, có tính kế thừa...

2. Phát triển Kinh tế số và Xã hội số

2.1. Phát triển kinh tế số:

- Tăng cường củng cố, xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số CCHC, chỉ số năng lực cạnh tranh.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể và cộng đồng; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công trên tất cả các lĩnh vực tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và các xã, thị trấn.

- Đẩy mạnh triển khai nền tảng các mạng xã hội sẵn có phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, tra cứu thông tin của người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh phát triển kênh thông tin Zalo OA của huyện nhằm giúp người dân tương tác, kết nối với chính quyền, mang lại giá trị thiết thực về tiếp cận và nắm bắt thông tin; thu hút được người dân tham gia vào giao dịch trên môi trường số.

2.2. Phát triển xã hội số:

- Kết hợp với chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người dân các xã xây dựng NTM và các xã về đích NTM giai đoạn 2022-2025.

- Đẩy mạnh triển khai nền tảng các mạng xã hội sẵn có phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, tra cứu thông tin của người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh phát triển kênh thông tin Zalo OA của huyện nhằm giúp người dân tương tác, kết nối với chính quyền, mang lại giá trị thiết thực về tiếp cận và nắm bắt thông tin; thu hút được người dân tham gia vào giao dịch trên môi trường số.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng Công nghệ số trong sản xuất kinh doanh như: thiết lập website, mua bán trực tuyến, thanh toán trực tuyến, hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử, hóa đơn điện tử, sử dụng phần mềm kế toán, quản lý nội bộ...; tiếp tục hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng của địa phương lên sàn TMĐT.

3. Phát triển xã thông minh, gắn với xây dựng nông thôn mới

- Thực hiện đảm bảo các nội dung chuyển đổi số cấp xã theo Kế hoạch số 2004/KHUBND ngày 12/04/2021 của UBND tỉnh về thí điểm chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; mở rộng ít nhất 50% xã, thị trấn trên địa bàn huyện đăng ký xây dựng xã, thị trấn thông minh, gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Đảm bảo đạt tiêu chí xã, thị trấn thông minh đối với thị trấn Đông Phú và xã Quế Phú theo quy định.

- Tiếp tục đầu tư, hướng dẫn xã Quế Phú đẩy mạnh xây dựng xã nông thôn mới thông minh với mô hình ưu tiên phát triển chuyển đổi số toàn diện Theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 – 2025.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai hạ tầng viễn thông trong công tác bảo đảm an toàn thông tin. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT tại cơ quan, đơn vị gắn với công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo về an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Thực hiện phương án đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống mạng, CSDL theo từng cấp độ quy định Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT; triển khai hệ

thống tường lửa (Firewall) song song với giải pháp phòng chống virus, phần mềm độc hại từ huyện đến các xã, thị trấn.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ công chức để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung và dùng riêng tại các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin của huyện. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm ứng dụng dùng chung, cơ sở dữ liệu quan trọng.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin của tỉnh, các doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan: Sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu an toàn cho máy tính và tài khoản dùng chung, sử dụng phần mềm có bản quyền. Trong đó, đảm bảo 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của huyện được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Có các biện pháp phòng chống thiên tai, cháy, nổ cho các thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

5. Nhân lực phục vụ Chuyển đổi số, Tổ công nghệ cộng đồng

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức; phối hợp tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Nhà nước.

- Tham gia các khóa đào tạo kỹ năng chuyển đổi số do Bộ, Ngành Trung ương, tỉnh tổ chức.

- Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của Cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, tổ dân phố tại các xã, thị trấn để thông tin tuyên truyền về công tác chuyển đổi số đến Nhân dân; trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công; tham gia thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực của đời sống, từ đó cùng chính quyền xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tại thôn, tổ dân phố.

- Tổ CNCĐ, các hội đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân nộp hồ sơ TTHC qua cổng Dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn

cài đặt và khai thác các ứng dụng Smart Quảng Nam, eGov Quảng Nam, tổng đài dịch vụ công 1022, Zalo Huyện Quế Sơn, phần mềm VNeID...

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông triển khai cài đặt, hướng dẫn sử dụng Mobi Monney, triển khai thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân.

- Tuyên truyền vận động hộ sản xuất kinh doanh tham gia sàn thương mại điện tử, có tài khoản thanh toán điện tử. Thiết lập kênh hướng dẫn, thông tin tuyên truyền trên mạng xã hội.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn huyện về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

6. Bảng tổng hợp danh mục đầu tư và dự trù kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024

(Phụ lục V - Bảng tổng hợp danh mục đầu tư và dự trù kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về thực hiện cơ chế, chính sách

- Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Xây dựng các quy chế nhằm đảm bảo tính pháp lý trong việc sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin.

2. Giải pháp tổ chức quản lý, triển khai thực hiện

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện định hướng giải pháp phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong các cơ quan Nhà nước, các ngành, lĩnh vực trọng điểm; tham mưu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị của huyện, các xã, thị trấn trong việc xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số nhằm đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh - quốc phòng.

3. Giải pháp về truyền thông

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương, định hướng, tầm quan trọng của việc Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số trong lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng nhằm tạo sự đồng thuận, hưởng ứng mạnh mẽ trong triển khai thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Viễn thông đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông, CNTT trên địa bàn huyện nhằm đảm bảo các điều kiện để triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, từng bước thay đổi thói quen của người dân trong việc sử dụng các ứng dụng, dịch vụ của Chính quyền điện tử, ứng dụng thông minh.

- Nâng cao văn hoá khai thác và ý thức sử dụng CNTT từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

4. Giải pháp tài chính

- Bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực tài chính để thực hiện đúng tiến độ các dự án CNTT, chuyển đổi số đã được phê duyệt, các nhiệm vụ, dự án trong Kế hoạch đề ra.

- Tăng cường hợp tác, huy động nguồn lực hỗ trợ của các tập đoàn như VNPT, Viettel, các doanh nghiệp CNTT tạo nguồn lực cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn huyện.

- Các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phục vụ cho hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số từ dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao và từ nguồn kinh phí hợp pháp khác.

5. Giải pháp đảm bảo an toàn thông tin

- Thực hiện chặt chẽ và đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin ở tất cả các phương diện, tăng cường nhận thức và ý thức của người sử dụng, khai thác các hệ thống CNTT - Viễn thông; ban hành quy chế về an toàn thông tin, tăng cường hợp tác, liên kết trong việc đảm bảo an ninh mạng...

- Thông qua các hội nghị, sinh hoạt chuyên đề các cơ quan, đơn vị lồng ghép tuyên truyền về an toàn thông tin, an ninh mạng theo các tài liệu, văn bản hướng dẫn để phổ biến rộng rãi về tình hình và các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

- Đầu tư trang thiết bị bảo đảm an toàn thông tin, ưu tiên các hệ thống thông tin, dữ liệu quan trọng.

- Ứng dụng triệt để chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ để ký số văn bản khi gửi, nhận trên môi trường mạng và mã hóa dữ liệu khi thực hiện thu thập, xử lý dữ liệu có chứa thông tin quan trọng của cơ quan Nhà nước; tăng cường sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

- Định kỳ 6 tháng thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách Nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số, các nhiệm vụ, dự án do cơ quan Nhà nước chủ trì thực hiện.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo CCHC và CDS huyện

Đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Quế Sơn năm 2024.

2. Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Tổ chức quản lý, vận hành hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của huyện, các phần mềm dùng chung của tỉnh đảm bảo đúng yêu cầu.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch này, đồng thời đề xuất các chương trình, dự án để phát triển CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn, các doanh nghiệp tham mưu UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn chỉ đạo Đài Truyền thanh cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số; phổ biến sâu rộng đến tổ chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện về ứng dụng CNTT vào cải cách hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch truyền thông chuyển đổi số.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện xây dựng, tổng hợp dự toán chi ngân sách phục vụ chuyển đổi số trình UBND huyện xem xét phê duyệt.

- Phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông, CNTT có đủ năng lực hỗ trợ các giải pháp, dịch vụ CNTT cho các cơ quan, ban, ngành, địa phương.

4. Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện

- Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số huyện Quế Sơn”; đẩy mạnh tuyên truyền trực quan, tăng cường tin, bài, phóng sự tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách, chiến lược liên quan đến chuyển đổi số huyện Quế Sơn nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đến tổ chức, người dân, doanh nghiệp.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch phát triển truyền thanh IP, ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông đối với các Đài truyền thanh cơ sở.

5. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực, triển khai thực hiện hiệu quả; thực hiện tốt các danh mục, dự án được giao trong Kế hoạch này.

6. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ vào Kế hoạch này xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để tổ chức thực hiện có hiệu quả; bảo đảm đầu tư đúng nội dung, thiết thực, phù hợp với kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, huyện, tuân thủ Khung chính quyền điện tử tỉnh Quảng Nam đã được ban hành.

- Thực hiện đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số cấp xã theo Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số và Quy định về đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Nam.

7. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, CNTT trên địa bàn huyện

- Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng, Ban, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Quế Sơn.

8. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện

Chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị, các nhà mạng viễn thông trong việc đào tạo, hỗ trợ phổ biến kiến thức chuyển đổi số cho thanh niên trên địa bàn huyện. Lấy thanh niên là lực lượng nòng cốt để lan tỏa, hỗ trợ người dân chuyển đổi số, giúp thanh niên lập nghiệp gắn với chuyển đổi số.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các hội, đoàn thể huyện

- Xây dựng kế hoạch phù hợp, tham gia tuyên truyền sâu rộng các nội dung Kế hoạch này và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, người lao động và Nhân dân nhằm góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân về chuyển đổi số.

- Vận động người dân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số để hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Quế Sơn năm 2024. Giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 tại cơ quan, đơn vị mình và triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chủ động đề xuất UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Nội vụ;
- Ban TV Huyện ủy;
- Ban Chỉ đạo CCHC và CDS huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Bưu điện huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

#ChuKyLanhDao